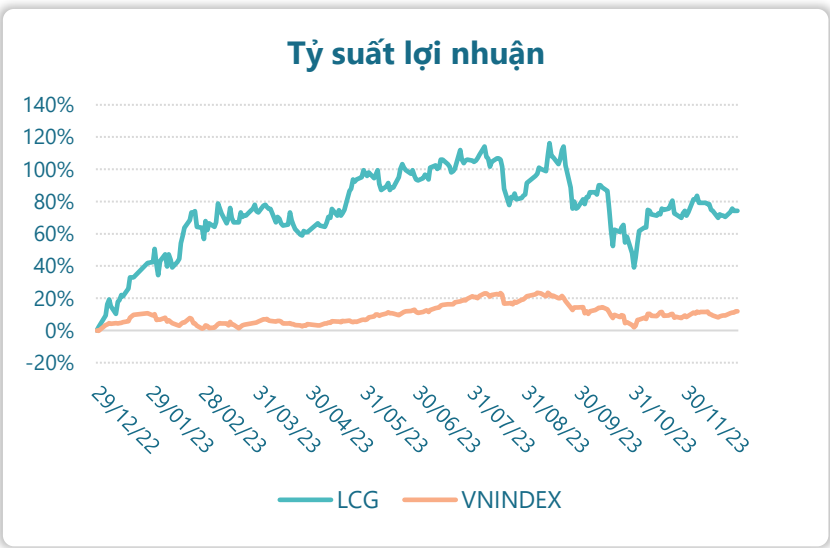
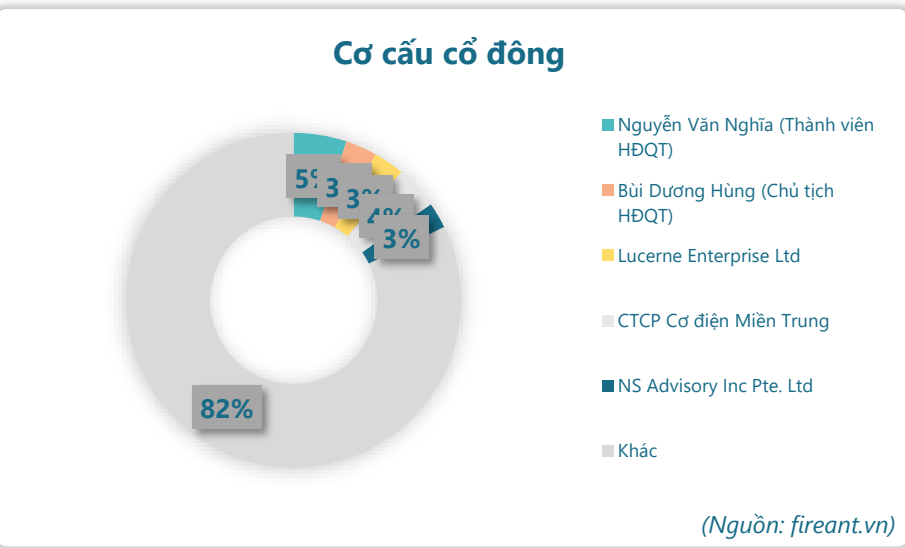
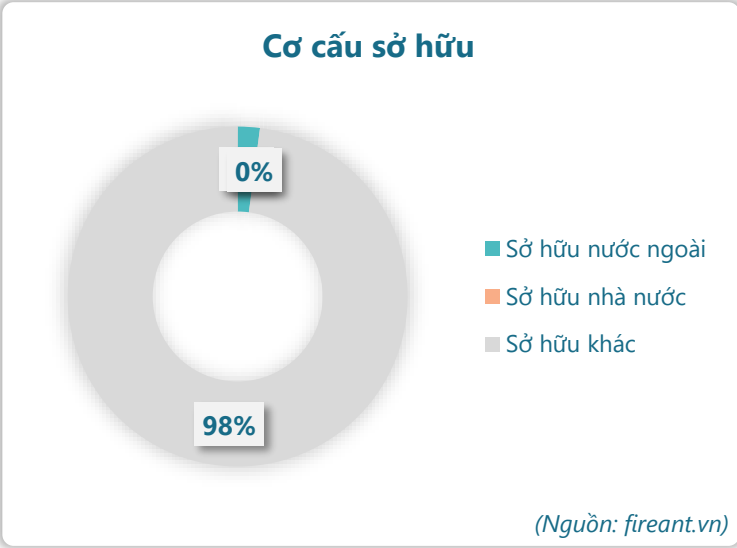
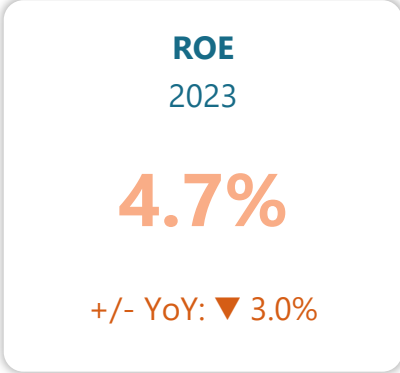
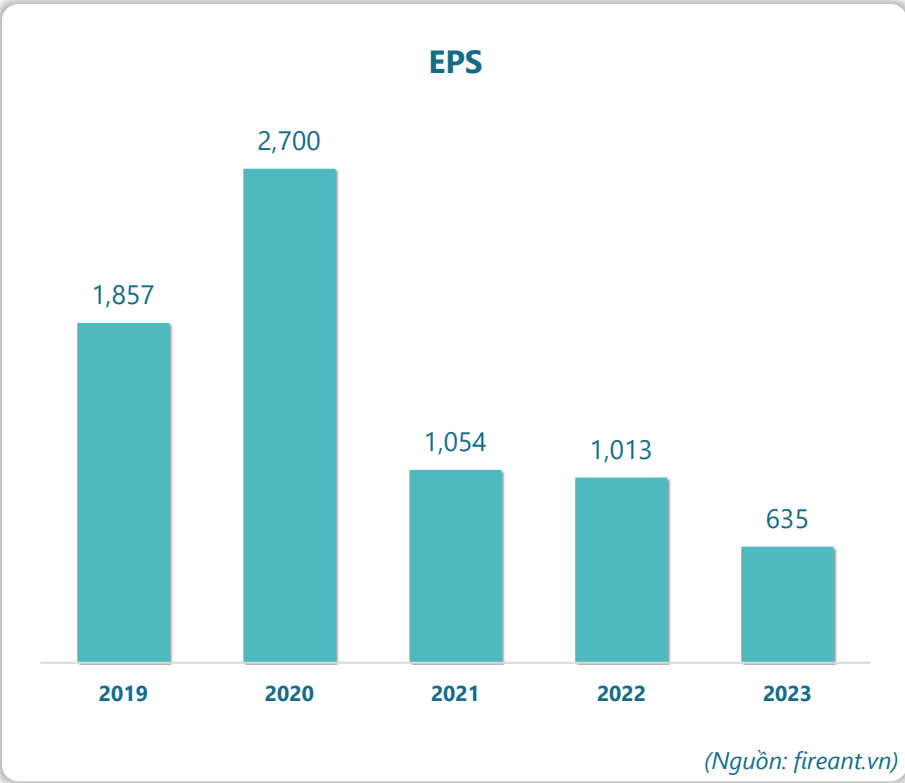
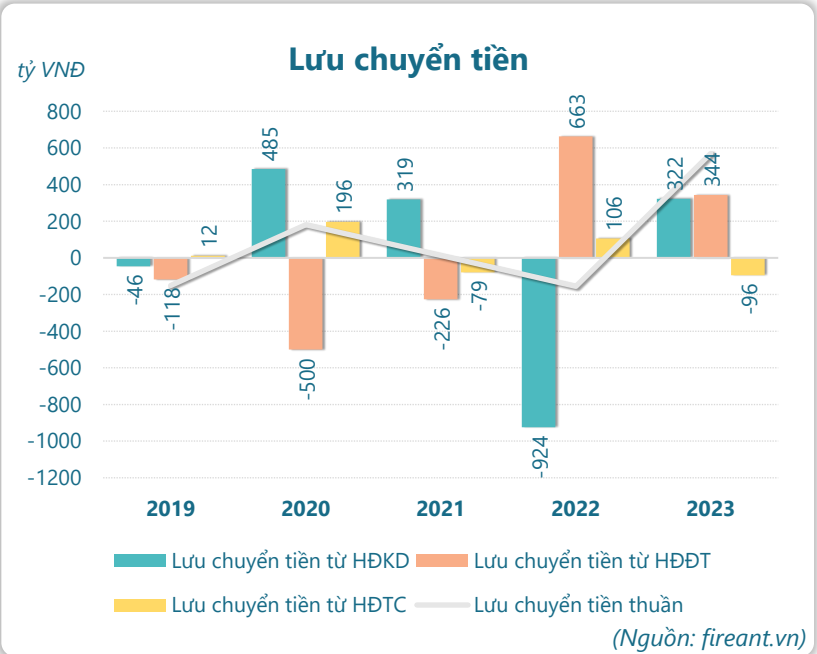
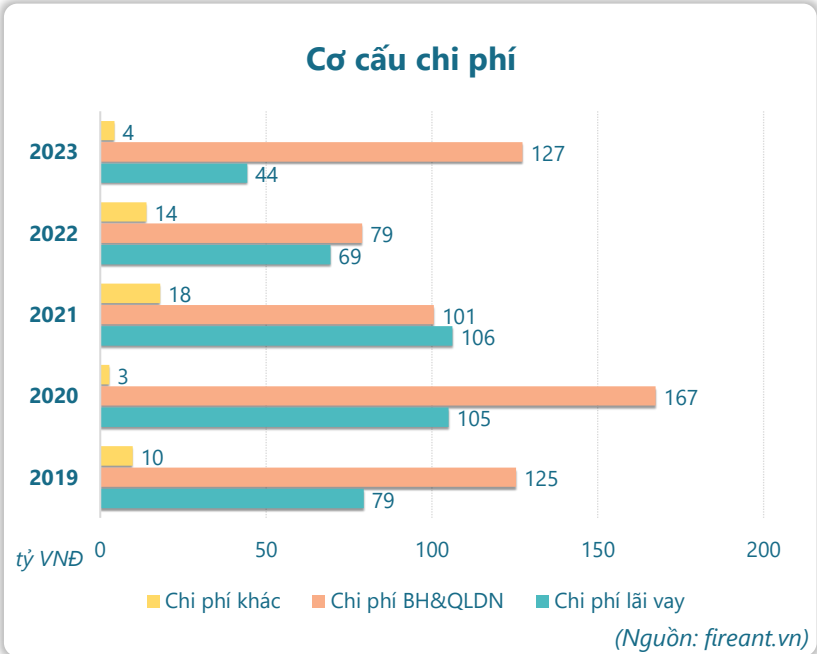
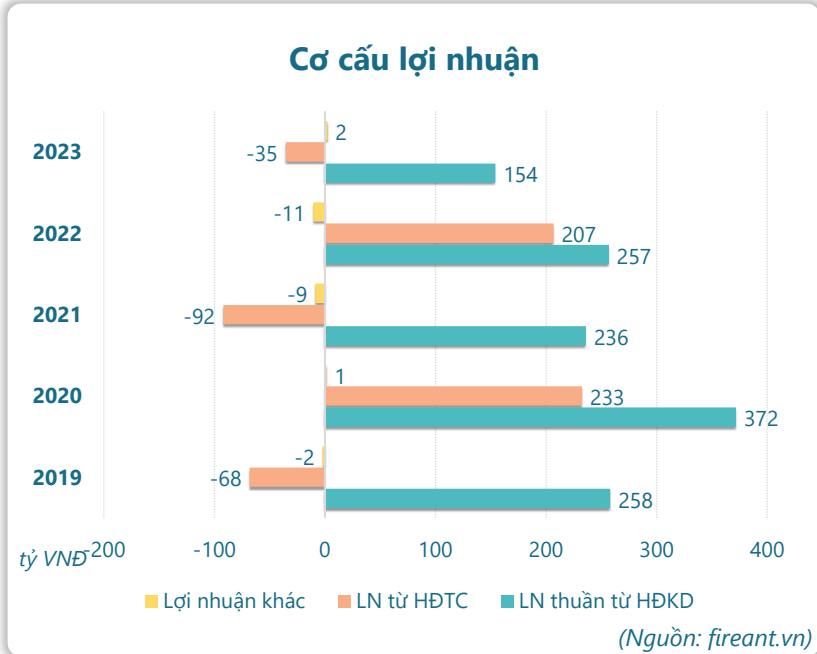
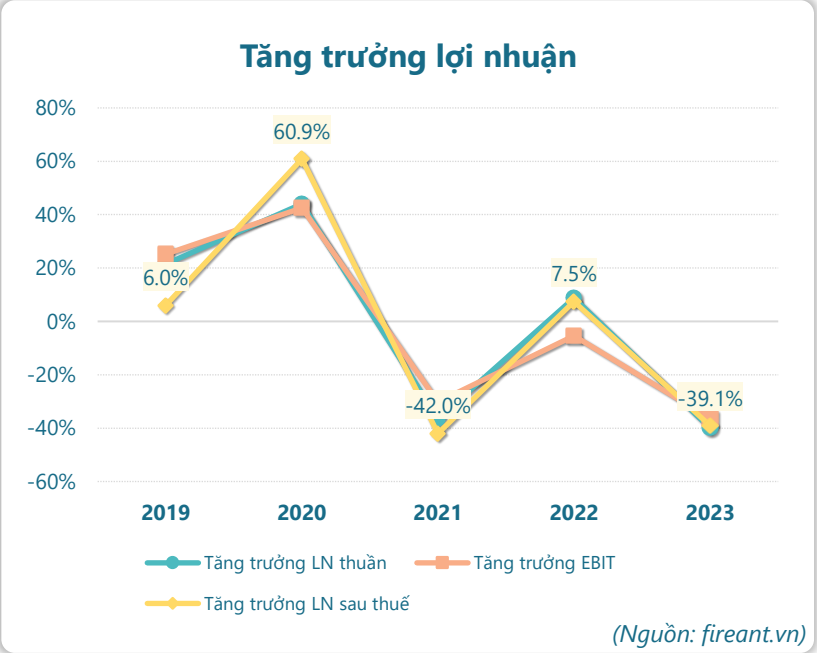
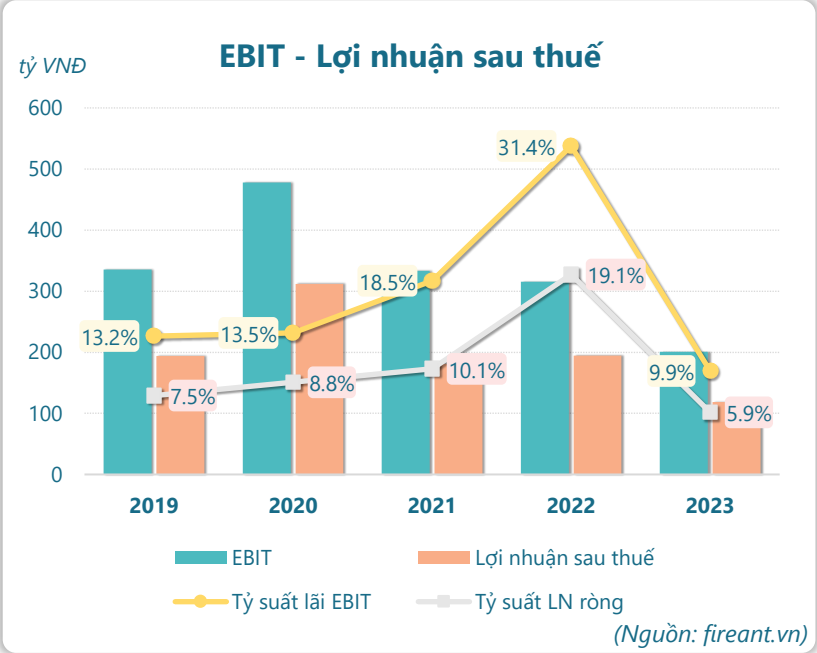
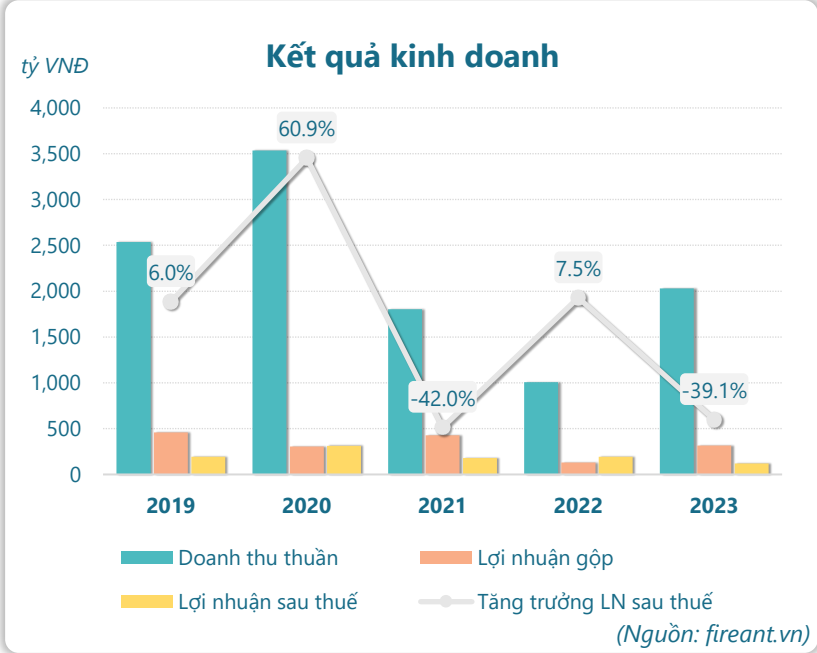


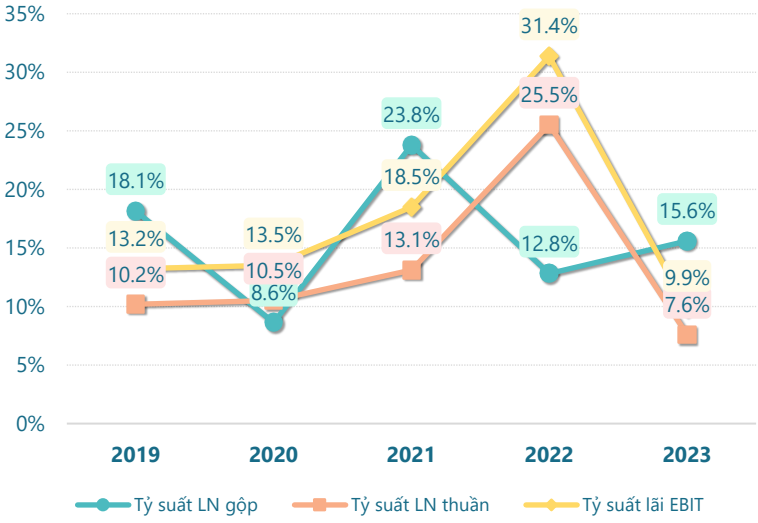
|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 12,000 VNĐ |         |         |
| 29/12/2023 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -4.0%      | -4.8%   | -10.1%  |

|                       |                |
|-----------------------|----------------|
| Sàn giao dịch         | HSX            |
| Khoảng giá 52 tuần    | 6,891 - 14,900 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)      | 2,276          |
| Số lượng CPLH (CP)    | 189,640,832    |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 4,180,925      |
| Sở hữu nước ngoài     | 2.1%           |
| Beta                  | 1.75           |
| EPS                   | 635            |
| P/E                   | 18.9           |



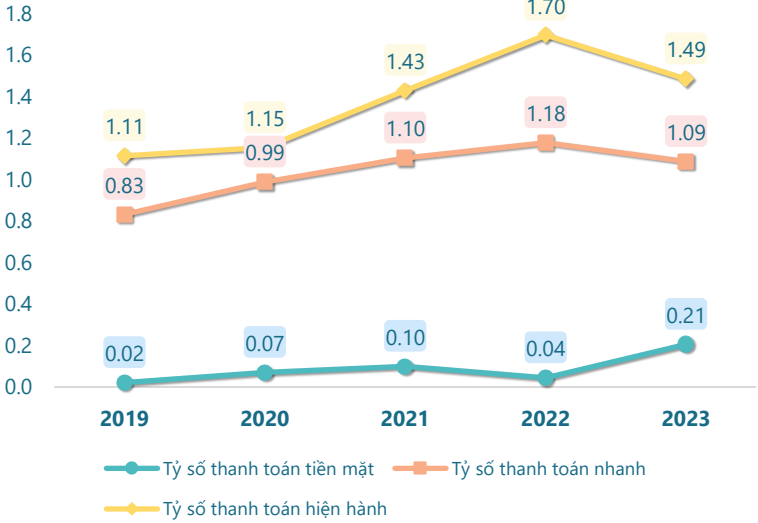


Tỷ suất lợi nhuận



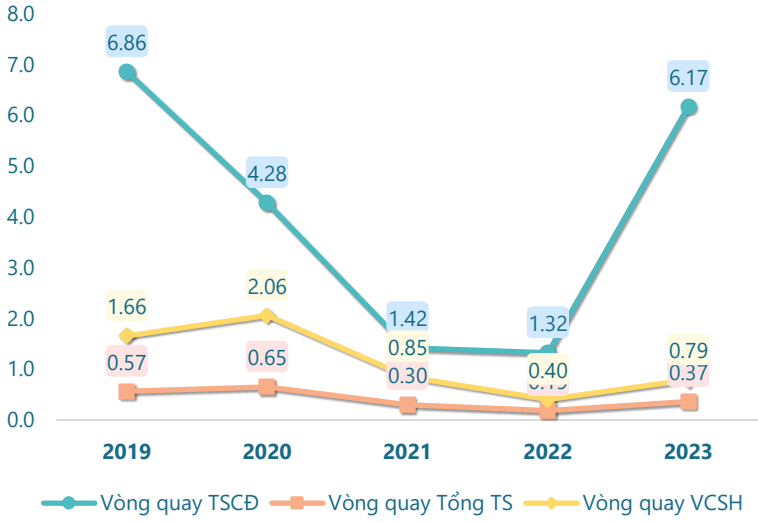
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



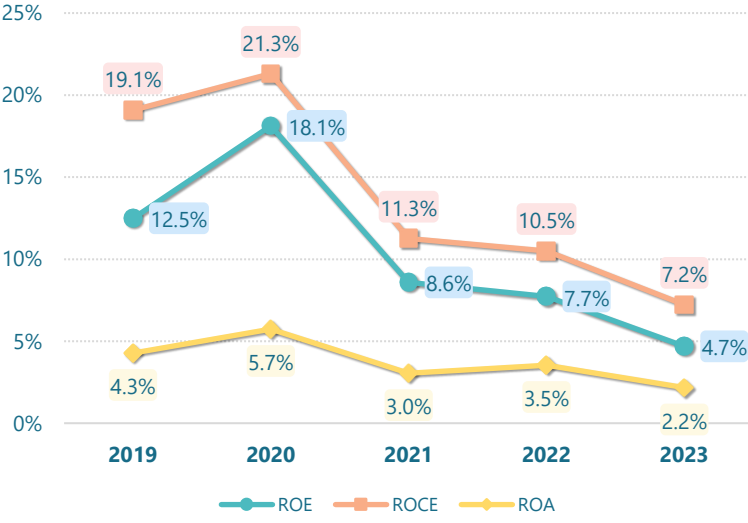
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



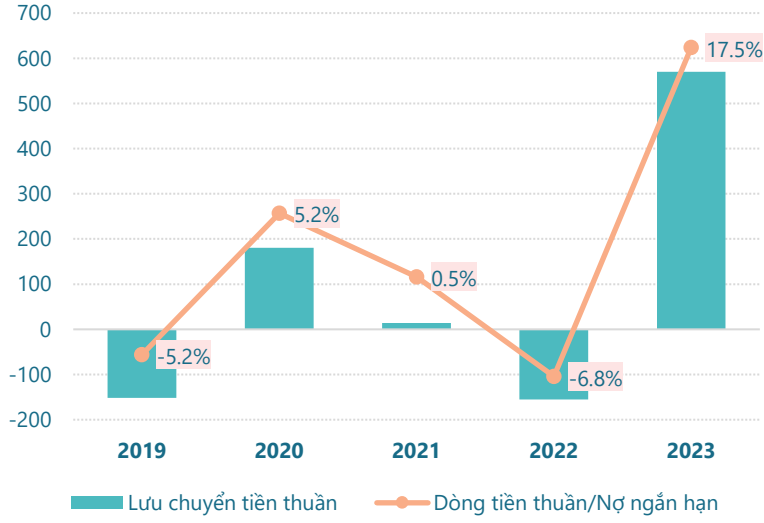
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



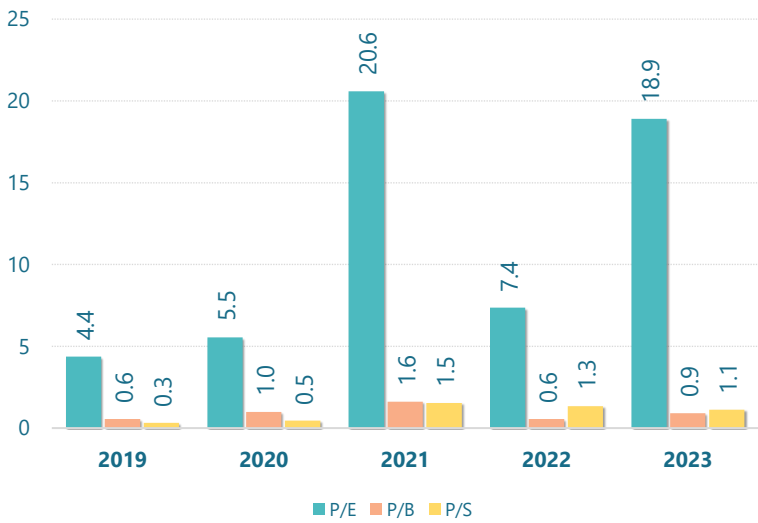
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)